



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH VĨNH LONG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ

Khu vực 01: Số 478A, đường Mậu Thân, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại: (0294) 3840 166

Số: 26890/KQTN-TTKTCĐS
Ngày: 17/7/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khách hàng: **BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 7B, đường Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long

Ngày nhận/lấy mẫu: 08/7/2026

Ngày thử nghiệm: 08/7/2026 - 14/7/2026

Địa điểm lấy mẫu: Công ty TNHH Hải Đại Vĩnh Long (Khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long)

Số lượng mẫu: 01 mẫu khí thải lò hơi

1. Mã số mẫu: 066/26-1 Ký hiệu mẫu: KT₁

2. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp lấy mẫu, thử nghiệm
1	Lưu lượng	m ³ /h	19.904	US EPA Method 2
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	14	US EPA Method 5
3	SO ₂	mg/Nm ³	KPH (MDL=2,62)	QTĐ-KT09
4	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	243,27	QTĐ-KT10
5	CO	mg/Nm ³	2.308,50	QTĐ-KT08

Ghi chú:

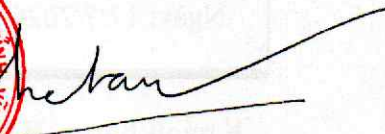
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.
- Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.
- Thông số đo tại hiện trường: Lưu lượng, SO₂, NO_x (tính theo NO₂), CO.
- KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện.
- Không lưu mẫu.

**P. TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**



Lư Văn Bình

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Thành Tâm



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH VĨNH LONG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Khu vực 01: Số 478A, đường Mậu Thân, phường Trà Vinh, tỉnh Vĩnh Long
Điện thoại: (0294) 3840 166

Số: 26891/KQTN-TTKTCĐS
Ngày: 17/7/2026

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Khách hàng: **BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH VĨNH LONG**

Địa chỉ: Số 7B, đường Hưng Đạo Vương, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long

Ngày nhận/lấy mẫu: 08/7/2026

Ngày thử nghiệm: 08/7/2026 - 17/7/2026

Địa điểm lấy mẫu: Công ty TNHH Hải Đại Vĩnh Long (Khu công nghiệp Hòa Phú, ấp Phước Hòa, xã Phú Quới, tỉnh Vĩnh Long)

Số lượng mẫu: 01 mẫu khí thải hệ thống xử lý mùi

1. Mã số mẫu: 066/26-2 Ký hiệu mẫu: KT₂

2. Kết quả thử nghiệm

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp lấy mẫu, thử nghiệm
1	Lưu lượng	m ³ /h	23.880	US EPA Method 2
2	Bụi tổng	mg/Nm ³	2	US EPA Method 5
3	H ₂ S	mg/Nm ³	KPH (MDL=0,8)	JIS K 0108:2010
4	NH ₃	mg/Nm ³	5,56	JIS K 0099:2020

Ghi chú:

- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu tại thời điểm đo.
- Vị trí, thời gian lấy mẫu theo yêu cầu của khách hàng.
- Thông số đo tại hiện trường: Lưu lượng.
- KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện.
- ⁽¹⁾: thông số do nhà thầu phụ thực hiện. Hợp đồng phụ với Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng Cần Thơ (VIMCERTS 019), kết quả phân tích số 6485/MT/2575/0726 ngày 17/7/2026.
- Không lưu mẫu.

**P. TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**



Lư Văn Bình

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Thành Tâm

STT	Thùng số	Đơn vị	Chỉ số	Đơn vị	Chỉ số
1	1	1	1	1	1
2	2	2	2	2	2
3	3	3	3	3	3
4	4	4	4	4	4
5	5	5	5	5	5
6	6	6	6	6	6
7	7	7	7	7	7
8	8	8	8	8	8
9	9	9	9	9	9
10	10	10	10	10	10